TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2019
V/v Tranh chấp về cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hữu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương;

2. Ông Phạm Phước Tâm;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp về cấp dưỡng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125a/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp Mỹ Đông 3, xã Mỹ T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp Mỹ Đông 3, xã Mỹ T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2019; biên bản hòa giải ngày 12/7/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm chị Võ Thị N là nguyên đơn trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Hải B kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2004. Nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được nên đã ly hôn với nhau theo Quyết định số: 98/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Theo Quyết định số: 98/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2019 chị N được quyền nuôi con chung Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 17/5/2005 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 18/6/2008.

Trong quá trình giải quyết ly hôn, anh B đồng ý để tài sản chung của vợ chồng cho các con quản lý và sử dụng và đồng ý viết tờ cam kết thỏa thuận với chị N nên chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi giải quyết ly hôn và nhận được quyết định của Tòa án, chị N có yêu cầu anh B thực hiện lời hứa, viết bản thỏa thuận với chị N để lại tài sản chung cho các con để không có tranh chấp sau này nhưng anh B không đồng ý.

Tài sản chung là nhà, đất và xe là do anh B đứng tên trên giấy tờ, chị N không được quản lý những giấy tờ nêu trên nhưng anh B không viết tờ thỏa thuận với chị N và cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Nay chị Võ Thị N yêu cầu anh Nguyễn Hải B cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 17/5/2005 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 18/6/2008 theo quy định của pháp luật thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Theo biên bản hòa giải ngày 12/7/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Hải B là bị đơn trình bày:

Chị N và anh B kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2004 nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được nên đã ly hôn với nhau. Anh B và chị N đã ly hôn theo Quyết định số: 98/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Con chung tên Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 17/5/2005 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 18/6/2008 sẽ do chị N nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Nay, chị N yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi các con chung theo quy định của pháp luật, anh B không đồng ý vì anh B đã giao toàn bộ tài sản chung cho chị N quản lý sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Võ Thị N có đơn yêu cầu anh Nguyễn Hải B cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Căn cứ vào khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp về cấp dưỡng".

Anh Nguyễn Hải B là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ: Ấp Mỹ Đông 3, xã Mỹ T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Về nội dung vụ án:

Xét nội dung khởi kiện của chị N yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung tên Phước Đ và Hữu P theo quy định của pháp luật, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 08/2019 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định: chị N và anh B đã ly hôn theo quyết định số: 98/2019/QĐST-

HNGĐ ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh. Chị N là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 17/5/2005 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 18/6/2008, chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh B không hỗ trợ chi phí nào để chị N nuôi con. Nay, con chung của chị N, anh B đến tuổi đi học, trong khi thu nhập của chị N không đủ để nuôi con; Chị N là lao động phổ thông, thu nhập không ổn định nên yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện nay, anh B đang là công chức nhà nước có thu nhập ổn định, nhưng anh B không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì đã giao tài sản chung của vợ, chồng cho chị N quản lý, sử dụng là chưa đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của con chung.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, buộc anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi con chung hàng tháng bằng ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 08/2019 cho đến khi con chung tên Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 17/5/2005 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 18/6/2008 trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Hữu B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị N về việc yêu cầu anh Nguyễn Hải B cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Nguyễn Hải B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Phước Đ, sinh ngày 17/5/2005 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 18/6/2008, mỗi con chung hàng tháng bằng ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 08/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hải B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về án phí: Anh Nguyễn Hải B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

Trần Hữu Hà